

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 3407/QĐ-KH-KT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 1995

QUYẾT ĐỊNH
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số: 141/HĐBT ngày 24-8-1982 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành "Điều lệ về công tác tiêu chuẩn hoá";

Căn cứ Nghị định số: 22/CP ngày 22-3-1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông Vận tải;

Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 29-5-1995 của Chính phủ về bảo đảm an toàn trật tự giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị;

Theo đề nghị của các ông: Vụ trưởng Vụ Khoa học - Kỹ thuật và Cục trưởng cục Đăng kiểm Việt Nam;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1:

Ban hành kèm theo Quyết định này bản Tiêu chuẩn ngành:

"Trạm đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ"

Tiêu chuẩn về nguyên tắc thủ tục.

Số đăng ký: 22TCN 226-95

Điều 2:

Tiêu Chuẩn ngành này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3:

Các ông: Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ KHKT, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Cục trưởng Cục đường Bộ Việt Nam, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Sở GTCC và Thủ

trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm triển khai và kiểm tra quá trình áp dụng tiêu chuẩn này trong cả nước./.

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Tiêu huân trạm Đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ	Số tiêu chuẩn 22-TCN 226-95
Bộ Giao thông vận tải		Có hiệu lực từ 5-7-1995

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.1.

Trạm Đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ là cơ sở làm nhiệm vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của các phương tiện cơ giới đường bộ trong một hệ thống thống nhất trên quy mô toàn quốc theo Quy định tại Thông tư số 135 CP/KHKT ngày 27-6-1995 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

Điều 1.2. Hệ thống tổ chức mạng lưới kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ bao gồm:

- a. Trung tâm Đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ và các Trạm Đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam.
- b. Các trạm Trạm Đăng kiểm làm nhiệm vụ kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ thuộc các sở GTVT, Sở GTCC của tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 2.1.

Cơ sở để xác định tiêu chuẩn các Trạm Đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ là tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện cơ giới đường bộ có số đăng ký: 22-

TCN 224-95 do Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành theo Quyết định số 3321/QĐ/KHKT ngày 29 tháng 6 năm 1995 và tiêu chuẩn quy trình kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường có số đăng ký: 22-TCN. 225-95 do Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải ban hành theo Quyết định số 3322/QĐ/KHKT ngày 29 tháng 6 năm 1995;

Điều 2.2.

Tiêu chuẩn Trạm Đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ trang bị bán cơ giới gồm:

a) Địa điểm, nhà xưởng:

Địa điểm của trạm phải bố trí sao cho phương tiện ra, vào được dễ dàng thuận lợi không gây cản trở giao thông, nên chọn địa điểm vừa đảm bảo nhiệm vụ trước mắt trang bị bán cơ giới vừa có thể mở rộng để sau này xây dựng cho Trạm trang bị cơ giới đồng bộ.

Diện tích mặt bằng cho mỗi dây chuyền kiểm tra tối thiểu phải đảm bảo sau đây:

Chiều dài: 28m.

Chiều rộng: 10m.

Ngoài ra phải đảm bảo có quãng đường dài tối thiểu 150m mặt đường cứng (rải nhựa hoặc bê tông) để kiểm tra phanh chính, ngoài ra phải có một đoạn đường có độ dốc 31%, có độ dài tối thiểu là 7m để kiểm tra phanh tay.

Thiết bị kiểm tra phải được đặt nhà xưởng có mái che thoả mãn cho những loại phương tiện quy định cho dây chuyền kiểm tra có thể ra vào được.

b) Thiết bị kiểm tra:

Thiết bị đo độ dơ của vô lăng lái.

Cờ lê lực.

Thiết bị kiểm tra đèn chiếu sáng.

Đèn soi kiểm tra.

Thiết bị đo gia tốc phanh hoặc dụng cụ đo quãng đường phanh.

Thiết bị đo độ ồn.

Thiết bị kiểm tra áp suất lốp.

Hệ thống cung cấp khí nén.

Kích thuỷ lực.

Hầm hoặc cầu kiểm tra phù hợp với Bộ luật lao động.

Thiết bị lưu trữ và xử lý thông tin như máy vi điện toán, máy in, bộ Fax nối với hệ thống máy tính của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ (VAR).

c) Nhân lực

Số lượng biên chế của các Trạm tùy theo số lượng dây chuyển kiểm tra bố trí trong Trạm để xác định biên chế cần có, nhưng tối thiểu mỗi trạm phải bố trí đủ lực lượng sau đây:

Một trạm trưởng: nếu là kỹ sư cơ khí hoặc vận tải ô tô đã qua 5 năm công tác chuyên ngành, nếu là trung học phải là trung học cơ khí hoặc vận tải ô tô đã qua 7 năm công tác chuyên ngành.

Một Đăng kiểm viên kiểm tra hệ thống chiếu sáng và tín hiệu :

Yêu cầu: Nếu là kỹ sư cơ khí hoặc vận tải ô tô phải qua 3 năm công tác chuyên ngành, nếu là trung cấp cơ khí hoặc vận tải ô tô phải qua 5 năm công tác chuyên ngành, nếu là thợ điện trình độ bậc 5/7.

Một Đăng kiểm viên kiểm tra hệ thống gầm (thùng, bệ vỏ xe, hệ thống chuyển động, hệ thống lái, hệ thống phanh).

Yêu cầu: Nếu là kỹ sư phải là kỹ sư cơ khí hoặc vận tải ô tô đã qua 3 năm công tác chuyên ngành, nếu là trung học phải là trung học cơ khí hoặc vận tải ô tô đã qua 5 năm công tác chuyên ngành, nếu là công nhân phải là thợ sửa chữa ô tô có bậc thợ 5/7 và bắt buộc phải có giấy phép lái xe.

Một đăng kiểm viên kiểm tra tiếng ồn và khí xả:

Yêu cầu: Nếu là kỹ sư phải là kỹ sư cơ khí hoặc vận tải ô tô đã qua 3 năm công tác chuyên ngành, nếu là trung học phải là trung học cơ khí hoặc vận tải ô tô đã qua 5 năm công tác chuyên ngành, nếu là công nhân phải là thợ máy có bậc thợ 5/7.

Một nhân viên lưu trữ hồ sơ và xử lý thông tin.

Yêu cầu: Tốt nghiệp PTTH trở lên và biết sử dụng thành thạo máy vi tính.

Trạm trưởng và Đăng kiểm viên làm việc trong các trạm đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

Tư cách đạo đức tốt.

Tôn trọng luật pháp.

Có ý thức tổ chức.